

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ

Kính gửi: - Hiệu trưởng

- Ban chấp hành Công đoàn Trường

Trong 4 ngày (ngày 24/9/2019; 29/10/2019; 19/11/2019 và ngày 17/12/2019), Ban Chế độ đã họp và thống nhất một số nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung vào Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường, kính trình Hiệu trưởng và Ban chấp hành Công đoàn Trường xem xét, cụ thể:

1. Hỗ trợ CBVC của Trường nghiên cứu sinh ở nước ngoài (bao gồm những nghiên cứu sinh đang học nước ngoài còn trong thời hạn cử đi học theo quy định): được hưởng 100% lương, trong đó 40% lương theo quy định của Nhà nước, Trường hỗ trợ thêm 60% lương hiện hưởng (không có phụ cấp ưu đãi và phụ cấp thâm niên), chi trả sau khi hoàn thành nghiên cứu sinh và về Trường làm việc ổn định sau 3 tháng.

2. Hỗ trợ bổ sung chế độ đối với CBVC của Trường nghiên cứu sinh ở trong nước

2.1. Được sử dụng phòng thí nghiệm và các cơ sở vật chất của Trường trong phạm vi nghiên cứu của đề tài thực hiện Luận án tiến sĩ (kế hoạch và nội dung thí nghiệm phải được Ban Giám hiệu phê duyệt).

2.2. Được hỗ trợ 4 lần đi đến cơ sở đào tạo theo chế độ công tác phí quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành (không quá 7 ngày/đợt).

3. Hỗ trợ viên chức trẻ có mức thu nhập thấp: đối với các viên chức có mức thu nhập dưới 6.000.000 đ/tháng, Trường hỗ trợ thêm để đủ mức 6.000.000 đ/tháng (không phân biệt trình độ đào tạo).

4. Kinh phí du lịch của CBVC: du lịch trong nước 1.500.000 đ/người/năm. Du lịch nước ngoài 13.000.000 đ/người/năm.

5. Phụ cấp Lễ Tết:

Điều chỉnh: Ngày Truyền thống của Trường là ngày 01/8.

Bổ sung: Lễ Khai giảng năm học: 500.000 đồng/người.

6. Bổ sung phụ cấp dự Hội nghị CBVC cấp Trường: 500.000 đ/người. Hội nghị CBVC cấp đơn vị 100.000 đ/người.

7. Định mức chi họp Ban Chế độ chi bằng định mức chi họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường: 300.000 đ/thành viên/cuộc họp.

8. Bổ sung phụ cấp xăng xe cho 01 chuyên viên Phòng HTĐN đi làm việc với một số cơ sở trong tỉnh (cục Quản lý xuất nhập cảnh về việc visa, quản lý Lưu học sinh, bảo hiểm cho người nước ngoài, Sở Lao động thương binh và xã hội về quản lý người

lao động nước ngoài, các phòng an ninh quản lý người nước ngoài): 200.000 đ/tháng. Tăng mức chi cho 01 kế toán viên của Phòng KH-TC đi liên hệ công việc tại ngân hàng, kho bạc 500.000 đ/tháng.

9. Tăng mức hỗ trợ hoạt động nhân các ngày lễ:

- Tết Thiếu nhi 1/6: 100.000 đ/cháu dưới 16 tuổi là con của CBVC;
- Tết Trung thu: 100.000 đ/cháu dưới 16 tuổi là con của CBVC;
- Ngày Quốc tế phụ nữ 08/3: 200.000đ/VC&NLĐ nữ;
- Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10: 200.000đ/VC&NLĐ nữ;
- Thưởng các cháu vào dịp cuối năm học: học sinh giỏi 100.000 đ/cháu; con CBVC đỗ đại học, cao học, NCS 500.000/cháu;

10. Tăng định mức tiền điện thoại bàn cho Trung tâm QHDN&HTSV lên 500.000đ/tháng.

11. Bổ sung phụ cấp trách nhiệm của Trợ lý sinh viên (Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các khoa/viện có thêm vai trò là Trợ lý sinh viên)

- Đối với khoa/viện có từ 1.500 sinh viên trở lên: 0,4B/tháng
- Đối với khoa/viện có dưới 1.500 sinh viên: 0,3B/tháng

12. Tăng phụ cấp cho Ban cán sự lớp

- Lớp trưởng: Xếp loại A: 400.000đ/học kỳ; Xếp loại B: 300.000đ/học kỳ.
- Lớp phó: Xếp loại A: 300.000đ/học kỳ; Xếp loại B: 200.000đ/học kỳ.

13. Bổ sung chế độ đối với các thành viên Hội đồng trường

- Giảm 85% định mức giảng dạy và NCKH cho Chủ tịch Hội đồng trường (tương đương với Hiệu trưởng).
- Giảm định 75% mức giảng dạy và NCKH cho Thư ký Hội đồng trường (tương đương với Trưởng phòng).
- Phụ cấp hàng tháng cho các thành viên Hội đồng trường (trừ Chủ tịch Hội đồng trường và Thư ký Hội đồng trường): 1.000.000đ/tháng/thành viên.
- Phụ cấp cho các thành viên của các Ban chuyên môn (không phải là thành viên Hội đồng trường): chi theo công việc thực tế.

14. Chế độ lương và phụ cấp đối với người hợp đồng đi học cao học để chuẩn bị nguồn nhân sự cho ngành đào tạo khó tuyển giảng viên (do Hiệu trưởng phê duyệt): hưởng lương (hệ số 85% x 2,34), không có phụ cấp tháng và phụ cấp tăng thêm, hưởng 30% phụ cấp Lễ, Tết. Đề xuất giao Phòng TC-HC hoàn thiện quy định cụ thể về đối tượng hợp đồng.

15. Đề xuất áp dụng chế độ phụ cấp công vụ đối với viên chức khối hành chính mức 25%, thay cho phụ cấp ưu đãi 12% như hiện nay (Tờ trình riêng kèm theo) ⇒ chờ xin ý kiến Hội

16. Tính giờ đi kiểm tra sinh viên tại cơ sở thực tập: Mỗi ngày đi kiểm tra sinh viên tại cơ sở tính 2,5 giờ chuẩn/GV (không tính thời gian đi đường). Số lần đi kiểm tra theo quy định hiện hành (Quy định về thực hành thực tập).

17. Bổ sung thanh toán mời giảng, trợ giảng (tính theo tiết giảng thực tế đứng lớp và hệ số lớp đông, không tính các hệ số khác, không tính phụ cấp chấm bài) như sau:

Bậc đào tạo	Đối tượng mời	Đơn giá cũ (đ/tiết)	Bổ sung điều chỉnh (đ/tiết)
Đại học, Cao đẳng	GV chưa có trình độ Thạc sĩ	-----	80.000
	GV có trình độ Thạc sĩ	100.000	Như cũ
	GV có trình độ Tiến sĩ, hoặc GV chính	120.000	
	GV cao cấp, hoặc Giáo sư, hoặc Phó Giáo sư	150.000	
	Hướng dẫn chuyên đề TN, đồ án TN		100.000
Hướng dẫn đồ án học phần		75.000	
Sau đại học	GV mời từ TP.HCM hoặc Hà Nội	180.000	Như cũ
	GV mời trong tỉnh KH hoặc các tỉnh, thành khác	150.000	
Các học phần QP & AN	Cựu GV hoặc SQBP đã từng giảng dạy tại Trường, hoặc GV thuộc các cơ sở đào tạo khác	60.000	80.000
	Sĩ quan thuộc các đơn vị quân đội (không phải là giảng viên QPAN)		60.000
Trợ giảng	Chuyên viên khối hành chính, học viên Cao học Người của các doanh nghiệp, cơ sở khác		80% mức mời giảng tương ứng
	Sinh viên năm cuối		40.000

Trong đó, Hệ số lớp đông tương ứng:

Sĩ số (SV)	Đến 80	81-100	101-120	121-140	141-160	Trên 160
Hệ số	1,0	1,1	1,2	1,3	1,4	1,5

Mời hướng dẫn Luận văn Cao học, Luận án Tiến sĩ: thanh toán đồng mức theo đơn giá mời giảng trong tỉnh Khánh Hòa.

18. Bổ sung Hệ số lớp đông (K1) để quy đổi giờ giảng dạy lý thuyết trên lớp

Số SV	Các HP khối cơ bản, khối Kinh tế, Du lịch, XHNV, GDQP	Các HP khối Kỹ thuật, công nghệ	Các HP Ngoại ngữ
≤40	0,00	0,00	0,00
41 - 50	0,00	0,05	0,15
51 - 60	0,05	0,10	0,20
61 - 70	0,10	0,15	0,25
71 - 80	0,15	0,20	0,30
81 - 90	0,20	0,25	
91 - 100	0,25	0,30	
101 - 110	0,30	0,35	
111 - 120	0,35	0,40	
121 - 130	0,40	0,45	
131 - 140	0,45	0,50	
>140	0,50		

19. Bổ sung thêm các học phần có hình thức thi được tính tiền coi thi: “không tính tiền coi thi đối với các học phần thi theo hình thức vấn đáp, hoặc làm bài tiểu luận”.

20. Hướng dẫn thực tập tổng hợp: bỏ công thức tính thực tập tại Trường. Tất cả chỉ tính theo 1 mức tính thực tập ngoài Trường. Cụ thể:

Khối Kỹ thuật, công nghệ: $TTT = 4 + 0,3 * \text{Số SV} * \text{Số tín chỉ}$

Các khối còn lại: $TTT = 4 + 0,2 * \text{Số SV} * \text{Số tín chỉ}$

(hướng dẫn đề cương 4 giờ/lớp, hướng dẫn SV 0,2 hoặc 0,3 giờ/SV/TC)

21. Hệ số xác định hệ số thời gian giảng dạy cho các lớp SDH sửa lại: “Các lớp SDH chỉ học thứ bảy và chủ nhật: $K_2 = 0,1$ ”

22. Chi vận hành chương trình đào tạo theo POHE, Song ngữ:

22.1. Bổ sung hệ số K_{CLC} vào công thức tính giờ giảng đối với giảng viên của Trường:

$$T_{LT} = G * ((H_{TC} + K_1 + K_2 + K_3) + G_{TA} * 0,6) * K_{CLC}$$

Trong đó K_{CLC} là hệ số giảng dạy các lớp học theo chương trình POHE, song ngữ.

$K_{CLC} = 1,2$ đối với các học phần thuộc khối kiến thức cơ bản

$K_{CLC} = 2,0$ đối với các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở, chuyên ngành

- Đối với mời giảng, trợ giảng: đơn giá mời giảng nhân hệ số K_{CLC} tương ứng.

Lưu ý: + Phải có danh mục cụ thể các học phần của từng khối kiến thức

+ Hệ số K_{CLC} không áp dụng cho các học phần QPAN, GD thể chất.

22.2. Thù lao cho phần chấm báo cáo thực tập nghề nghiệp và đánh giá hội đồng đối với luận văn của sinh viên được tính hệ số 2.0 như giảng dạy học phần chuyên ngành.

22.3. Phụ cấp điều hành chương trình đào tạo POHE, Song ngữ:

- Ban Quản lý chương trình và đội ngũ phụ vụ: 20.000.000 đồng/chương trình/năm

- Ban Chủ nhiệm chương trình: 40.000.000 đồng/chương trình/năm

23. Bổ sung việc quy đổi giờ hoạt động chuyên môn đối với Bộ môn Giáo dục thể chất phải có kế hoạch được Giám hiệu phê duyệt.

24. Bổ sung vào Quy chế các văn bản đã được Hiệu trưởng phê duyệt

- Chế độ đối với GV và SV tham dự và đạt giải tại các cuộc thi (Hiệu trưởng duyệt ngày 20/6/2019).

- Quy định khuyến khích hoạt động hợp tác đối ngoại (ban hành Quyết định số 1564/QĐ-ĐHNT ngày 03/12/2019).

- Phụ lục về định mức thực hành thực tập.

*** Thời điểm áp dụng:**

- Các nội dung từ mục 01 đến mục 15 áp dụng từ ngày 01/01/2020

- Các nội dung từ mục 16 đến mục 24 áp dụng từ năm học 2019-2020.

HIỆU TRƯỞNG



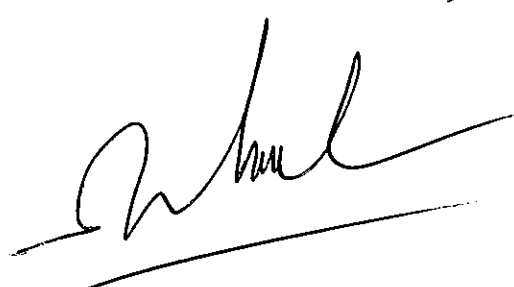
Trương Sĩ Trung

BCH CÔNG ĐOÀN



Vũ Ngọc Bội

TRƯỞNG BAN CHẾ ĐỘ *shu*



Trần Doãn Hùng